

Dự báo review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2024

LỊCH CƠ CẤU DANH MỤC CÁC QUỸ ETF

Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
Quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF (VN30 Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 7,798.1 tỷ VND 	<ul style="list-style-type: none"> Ngày công bố: 21/10 Ngày giao dịch: 22/10 - 01/11 <p>(Dự báo danh mục: 30/09/2024)</p>	
Quỹ DCVFMVN DIAMOND ETF, MAFM VNDIAMOND ETF, BVFVN DIAMOND ETF (VNDiamond Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 12,705.2 tỷ VND 	<ul style="list-style-type: none"> Ngày công bố: 21/10 Ngày giao dịch: 22/10 - 01/11 <p>(Dự báo danh mục: 30/09/2024)</p>	
Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF, VFM VNMIDCAP ETF, Vina Capital VN100 ETF,... (6 quỹ)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 3,532.2 tỷ VND 	<ul style="list-style-type: none"> Ngày công bố: 21/10 Ngày giao dịch: 22/10 - 01/11 	
Quỹ FTSE Vietnam ETF (FTSE Vietnam Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 7,360.2 tỷ VND Ngày công bố: 06/09 Ngày giao dịch: 07/09 - 20/09 <p>(Dự báo danh mục: 29/08/2024)</p>		
Quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (MarketVector Vietnam Local Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 12,514.6 tỷ VND Ngày công bố: 13/09 Ngày giao dịch: 14/09 - 20/09 <p>Dự báo: Top mua</p> <p>VND, VRE, HPG, VJC</p> <p>Dự báo: Top bán</p> <p>VIC, EVF, VHM, VCB, HNG</p>		

Nguồn: DSC tổng hợp dựa vào dữ liệu ngày 28/08/2024

Dự báo review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2024

DỰ BÁO CHI TIẾT DANH MỤC MARKETVECTOR VN LOCAL INDEX

- MarketVector Vietnam Local - chỉ số cơ sở của quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF - dự kiến công bố danh mục vào ngày 13/09/2024, hoàn thành cơ cấu vào ngày 20/09/2024 và có hiệu lực từ ngày 23/9/2024. Ngày chốt số liệu chính thức của chỉ số: 30/08/2024.
- DSC dự báo **danh mục chỉ số không thêm cổ phiếu nào và có thể loại cổ phiếu HNG, EVF** trong đợt review này.

TỔNG QUAN

Hiện chỉ số MarketVector Vietnam Local có quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF tham chiếu. Đây là quỹ ngoại lớn thứ hai tại thị trường Việt nam với tổng tài sản quản lý hơn 12,449 tỷ đồng và 39.8 triệu cổ phiếu đang lưu hành. Từ đầu năm đến nay, tổng tài sản quỹ đã giảm hơn 5% và bị rút ròng gần 320 tỷ đồng.

DỰ BÁO

Danh mục chỉ số bao gồm 44 cổ phiếu trong đó không thêm cổ phiếu mới và loại ra HNG, EVF

Mục tiêu chính của danh mục MarketVector Vietnam Index là bao phủ ít nhất 90% vốn hóa thị trường tự do chuyển nhượng. Theo đó, DSC dự báo HNG và EVF bị loại khỏi rổ do không đủ điều kiện vốn hóa free-float.

DSC dự báo danh mục chỉ số sẽ tập trung vào hai ngành bất động sản (30%) và chứng khoán (>15%). Top 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất bao gồm: VNM, VHM, VIC, HPG, VCB, chiếm gần 40% tỷ trọng danh mục mới.

Hoạt động đáng chú ý của quỹ ETF theo chỉ số MVVNL

Với thay đổi trên, DSC ước tính quỹ sẽ mua thêm lượng đáng kể cổ phiếu VRE (4 triệu cp), HPG (2.7 triệu cp), VND (3.7 triệu cp), POW (3.3 triệu cp) và bán mạnh HNG (10.3 triệu cp), EVF (8.4 triệu cp) để tái cơ cấu danh mục.

(Số liệu được dự báo dựa vào các tiêu chí của chỉ số FTSE Vietnam và dữ liệu chốt ngày 29/08/2024. Tỷ trọng và khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu có thể thay đổi từ nay đến khi kết thúc thời gian tái cơ cấu do biến động giá cổ phiếu, vốn hóa và số lượng chứng chỉ quỹ)

Dự báo review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2024

DỰ BÁO CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CHỈ SỐ MVVNL Q3/2024

STT	Mã	Giá	Số lượng CP lưu hành	Tỷ lệ free-float	Vốn hóa (đồng)	Tỷ trọng mới
1	VHM	41,500	4,354,367,488	30%	180,706,250,752,000	8.00%
2	VNM	73,500	2,089,955,445	40%	153,611,725,207,500	8.00%
3	VIC	44,200	3,823,661,561	30%	169,005,840,996,200	7.00%
4	HPG	25,600	6,396,250,200	55%	163,744,005,120,000	6.50%
5	VCB	91,500	5,589,091,262	11%	511,401,850,473,000	6.00%
6	SSI	33,950	1,509,138,669	70%	51,235,257,812,550	5.50%
7	MSN	76,900	1,438,351,617	45%	110,609,239,347,300	5.00%
8	VND	15,600	1,522,299,908	75%	23,747,878,564,800	3.60%
9	VCI	46,300	441,900,000	70%	20,459,970,000,000	3.03%
10	DGC	111,300	379,778,413	60%	42,269,337,366,900	2.63%
11	VRE	19,250	2,272,318,410	40%	43,742,129,392,500	2.60%
12	NVL	13,000	1,950,104,538	65%	25,351,358,994,000	2.38%
13	SHB	10,550	3,662,412,356	85%	38,638,450,355,800	2.14%
14	VJC	104,700	541,611,334	55%	56,706,706,669,800	1.95%
15	EIB	18,250	1,740,866,148	90%	31,770,807,201,000	1.80%
16	PDR	21,450	873,140,083	45%	18,728,854,780,350	1.67%
17	SAB	57,400	1,282,562,372	11%	73,619,080,152,800	1.64%
18	POW	13,550	2,341,871,600	25%	31,732,360,180,000	1.61%
19	GEX	21,200	851,495,793	75%	18,051,710,811,600	1.58%
20	VIX	12,150	1,439,306,157	95%	17,487,569,807,550	1.54%
21	VHC	74,100	224,453,159	45%	16,631,979,081,900	1.51%
22	FTS	42,900	305,919,366	55%	13,123,940,801,400	1.50%
23	DIG	23,850	609,851,995	80%	14,544,970,080,750	1.40%

Dự báo review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2024

STT	Mã	Giá	Số lượng CP lưu hành	Tỷ lệ free-float	Vốn hóa (đồng)	Tỷ trọng mới
24	VPI	57,000	290,399,385	45%	16,552,764,945,000	1.32%
25	HUT	17,100	892,511,965	40%	15,261,954,601,500	1.25%
26	TCH	18,300	668,215,843	55%	12,228,349,926,900	1.18%
27	KBC	26,600	767,604,759	75%	20,418,286,589,400	1.17%
28	DPM	34,750	391,334,260	45%	13,598,865,535,000	1.12%
29	SHS	16,400	813,156,748	90%	13,335,770,667,200	1.09%
30	HAG	10,850	1,057,399,283	60%	11,472,782,220,550	1.06%
31	PVD	27,300	555,880,006	50%	15,175,524,163,800	1.06%
32	PVS	40,200	477,966,290	50%	19,214,244,858,000	1.06%
33	CTR	125,700	114,385,879	35%	14,378,304,990,300	1.04%
34	IDC	60,800	329,999,929	60%	20,063,995,683,200	1.03%
35	DCM	37,400	529,400,000	25%	19,799,560,000,000	1.00%
36	SBT	12,450	740,500,993	50%	9,219,237,362,850	0.96%
37	KDC	55,300	289,806,316	60%	16,026,289,274,800	0.92%
38	VCG	18,900	598,593,458	55%	11,313,416,356,200	0.91%
39	BVH	45,350	742,322,764	10%	33,664,337,347,400	0.90%
40	HSG	20,800	615,982,309	85%	12,812,432,027,200	0.89%
41	KDH	37,700	909,403,715	60%	34,284,520,055,500	0.83%
42	DXG	15,500	720,703,435	80%	11,170,903,242,500	0.82%
43	CEO	16,200	540,406,432	70%	8,754,584,198,400	0.77%
44	HDG	28,150	336,331,529	60%	9,467,732,541,350	0.68%
	HNG	4,470	1,108,553,895	55%	4,955,235,910,650	0.00%
	EVF	12,200	704,248,289	70%	8,591,829,125,800	0.00%
Tổng						100.00%

Nguồn: DSC dự báo

Dự báo review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2024

ƯỚC TÍNH SỐ LƯỢNG MUA/BÁN CỔ PHIẾU CỦA QUỸ VANECK VECTORS VIETNAM ETF Q3/2024

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Tổng SLCP mua/bán	Tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Số phiên GD tương ứng (SLCP / KLGDTB 3 tháng)
1	VRE	2.6%	4,009,548	77,184	0.37
2	HPG	6.5%	2,674,590	68,470	0.13
3	VJC	2.0%	570,728	59,755	0.71
4	VND	3.6%	3,670,859	57,265	0.33
5	POW	1.6%	3,307,483	44,816	0.24
6	PDR	1.7%	1,973,268	42,327	0.26
7	VCI	3.0%	672,192	31,123	0.17
8	KDH	0.8%	759,488	28,633	0.27
9	MSN	5.0%	356,148	27,388	0.07
10	SBT	1.0%	2,099,831	26,143	0.69
11	FTS	1.5%	580,373	24,898	0.24
12	SAB	1.6%	412,075	23,653	0.38
13	DPM	1.1%	680,665	23,653	0.19
14	SSI	5.5%	696,704	23,653	0.06
15	DXG	0.8%	1,124,426	17,429	0.13
16	HSG	0.9%	718,212	14,939	0.05
17	DGC	2.6%	123,036	13,694	0.04
18	GEX	1.6%	469,774	9,959	0.05
19	PVD	1.1%	364,806	9,959	0.10
20	NVL	2.4%	670,331	8,714	0.05
21	DCM	1.0%	233,003	8,714	0.05
22	HDG	0.7%	309,567	8,714	0.05
23	DIG	1.4%	313,182	7,469	0.03

Dự báo review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2024

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Tổng SLCP mua/bán	Tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Số phiên GD tương ứng (SLCP / KLGDTB 3 tháng)
24	TCH	1.2%	408,164	7,469	0.04
25	CTR	1.0%	59,422	7,469	0.13
26	VCG	0.9%	395,206	7,469	0.11
27	SHB	2.1%	590,000	6,225	0.03
28	HAG	1.1%	573,687	6,225	0.06
29	EIB	1.8%	272,855	4,980	0.04
30	KBC	1.2%	140,402	3,735	0.04
31	SHS	1.1%	227,726	3,735	0.02
32	BVH	0.9%	54,902	2,490	0.07
33	VNM	8.0%	-	-	-
34	PVS	1.1%	(30,968)	(1,245)	(0.01)
35	IDC	1.0%	(20,475)	(1,245)	(0.02)
36	CEO	0.8%	(153,691)	(2,490)	(0.03)
37	VHC	1.5%	(319,205)	(23,653)	(0.39)
38	VPI	1.3%	(502,328)	(28,633)	(0.42)
39	HUT	1.3%	(1,674,427)	(28,633)	(0.79)
40	KDC	0.9%	(517,770)	(28,633)	(0.64)
41	VIX	1.5%	(2,459,062)	(29,878)	(0.12)
42	VCB	6.0%	(666,668)	(61,000)	(0.38)
43	VHM	8.0%	(2,309,814)	(95,857)	(0.28)
44	VIC	7.0%	(3,154,498)	(139,429)	(1.33)
	HNG	0.0%	(10,304,541)	(46,061)	(2.88)
	EVF	0.0%	(8,367,361)	(102,082)	(1.28)
Tổng		100.0%			

Nguồn: DSC dự báo

Dự báo review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2024

PHỤ LỤC

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ MARKETVECTOR VIETNAM LOCAL INDEX

Tiêu chí	Cổ phiếu thuộc bộ chỉ số	Cổ phiếu không thuộc bộ chỉ số
Vốn hóa	> 75 triệu USD	> 150 triệu USD
Giá trị giao dịch	GTGD bình quân 3 tháng \geq 0.6 triệu USD tại kỳ review và hai kỳ trước	GTGD bình quân 3 tháng \geq 1 triệu USD tại kỳ review và hai kỳ trước
Khối lượng giao dịch	KLGD bình quân \geq 200,000 cp trong 6 tháng tại kỳ review và hai kỳ trước	KLGD bình quân \geq 250,000 cp trong 6 tháng tại kỳ review và hai kỳ trước
Tỷ lệ free-float/ Room ngoại còn lại	\geq 5%	\geq 10%
Kỳ review	Theo quý	
Kỳ cơ cấu	Nửa năm (tháng 3, tháng 9)	

Dự báo review chỉ số MarketVector VN Local Q3/2024

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Trương Thái Đạt,

GD. Trung tâm Phân tích
dat.tt@dsc.com.vn

Trần Thanh Vân

Chuyên viên Phân tích
van.tt@dsc.com.vn

HỘI SỞ CHÍNH

📍 Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

☎️ (024) 3880 3456

✉️ info@dsc.com.vn